

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 120/2021/HSST

Ngày: 13 - 7 - 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2021/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc V (tên gọi khác: không); Sinh ngày: 30/4/2003; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Xóm x, xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: không xác định; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt)

*** Người bị hại:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1989

Trú tại: khối x, thị trấn D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

Anh Nguyễn Dương Đ, sinh ngày 08/6/2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm x, xã L, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Cao Đăng T, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: khối x thị trấn D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi Đăng ký HKTT: khối A, thị trấn N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ tạm trú: xóm Y, xã P, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V là nhân viên phục vụ của nhà hàng Hải Lâm do anh Nguyễn Trọng L làm chủ quán (thuộc xóm Y, xã P, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An). Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/3/2021, trong quá trình soạn bàn tại nhà hàng V đã phát hiện tại bàn số 10 có 01 chiếc ví da màu nâu của khách hàng để quên, bên trong ví có 20.200.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân mang tên Lê Thị T, sinh năm 1989 (cư trú tại Khối x thị trấn D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An). V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên mang ví lên phòng ngủ của V để cất giấu rồi tiếp tục xuống dọn bàn. Sau khi dọn dẹp xong, V xin anh Nguyễn Trọng L (chủ nhà hàng) nghỉ làm để về nhà và được anh L đồng ý. Sau đó V bắt taxi và mang theo chiếc ví về nhà (xóm x xã N, huyện Nam Đàn). Trên đường đi, V xuống xe lấy hết tiền rồi vứt chiếc ví cùng giấy tờ tại hành lang đường thuộc Quốc lộ 7A (đoạn đường đi qua xã P). Khi về đến nhà, thì có anh Nguyễn Dương Đ (sinh năm 2002, trú tại xóm x, xã L, huyện Nam Đàn) gọi điện thoại rủ V đi chơi. V đồng ý và tiếp tục thuê xe taxi đi từ Nam Đàn xuống Vinh. V lấy 1.300.000 đồng trả tiền taxi, số tiền 18.900.000 Vương nhờ anh Đ giữ hộ.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng L gọi điện thoại hẹn V đến nhà hàng có việc, V đồng ý và nhờ Đ chở đến bằng xe máy. Khi đến nhà hàng, V đi vào còn Đ về Nam Đàn. Tại đây V gặp anh L, chị T và anh Cao Đăng T (là chồng chị T). Lúc này, anh L khuyên Vương nếu nhặt được ví tiền thì trả lại nhưng V chối cãi và khẳng định là không nhặt được ví tiền của chị T. Tại Công an xã P, ban đầu V nhất quyết chối cãi nhưng qua quá trình đấu tranh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về thu giữ và xử lý vật chứng vụ án:

- Số tiền 18.900.000 đồng (do Nguyễn Dương Đ nộp lại)
- 01 chiếc ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 Giấy Chứng minh nhân dân số 186713933; 01 Giấy phép lái xe số 400077001852, hạng A1,B2 đều mang tên Lê Thị T.

Về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.300.000 đồng đã tiêu trước đó. Người bị hại đã nhận lại đủ số tiền 20.200.000 đồng và các giấy tờ tùy thân, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 129/CT-VKSDC, ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Vg từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng.

- Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo chưa có công ăn việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào cha mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Về vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy kết, thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra” “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, tài sản đã được nhận lại và không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác; người liên quan người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 25/3/2021 tại nhà hàng Hải Lâm, thuộc xóm Y, xã P, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Quốc V trong quá trình dọn bàn đã có hành vi cất giấu để chiếm đoạt 01 chiếc ví da màu nâu của khách hàng đến ăn để quên, bên trong có tiền mặt 20.200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân mang tên Lê Thị T. Mặc dù anh L (chủ nhà hàng) và chị T yêu cầu trả lại tài sản nhưng bị cáo vẫn một mực chối cãi, khi có đủ căn cứ thì bị cáo mới nhận thức được hành vi phạm tội của mình và trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ văn hóa thấp, phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên, nhận thức chưa đầy đủ về tính chất nguy hiểm của hành vi của mình gây ra, sau khi bị phát hiện đã tự nguyện giao trả toàn bộ tài sản chiếm đoạt cho chủ sở hữu. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 (nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội) Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra cũng xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bởi vậy không nhất thiết phải cách ly mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Dương Đ là người mà bị cáo nhờ giữ hộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt, tuy nhiên Đ không biết đó là tài sản do bị cáo chiếm đoạt từ hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 điều 176; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ an để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với UBND

xã (phường) khi có yêu cầu. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương